

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2021/HSST

Ngày: 22/12/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Minh Trí

Bà Trần Thanh Phương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 217/2021/TLST-HS ngày 27/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N đối với bị cáo:

KH, sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký HKTT: 77/50/7M, đường C, khu phố 3, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Nhân viên bưu chính; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Kim C (chết năm 2001) và bà Nguyễn Thị H. Bị cáo có vợ là Huỳnh Thị Ngọc N, sinh năm 1985 và có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/7/2021 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện N.(Bị cáo có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Anh CH, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã PH, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Trần Hiếu Trung T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 404/12 P, phường 16, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY:

Bị cáo KH bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về hành vi phạm tội như sau:

KH là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 11 giờ 30 ngày 17/7/2021, Huỳnh Ngọc T (sinh năm 1994, ngụ tại khóm 3, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) và KH là bạn bè quen biết ngoài xã hội, từng sử dụng ma túy chung với nhau nên T gọi điện thoại cho KH rủ đi ăn uống và đi nhà nghỉ. Do đó, KH điều khiển xe mô tô biển số 54N1-7257 đi từ xã PH đến phà Cát Lái gặp T, rồi sau đó thống nhất đi nhà nghỉ. Trên đường đi T hỏi KH “ở đây có ai bán ma túy đá không”, KH trả lời “không biết vì không phải là người địa phương”. KH chở T đến nhà nghỉ 979 thuộc ấp B, xã PH, huyện N thuê phòng. Sau đó, cả hai đi ra ngoài hỏi xem có ai bán ma túy không, khi đi ra ngoài trong khuôn viên nhà nghỉ thì gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân) khoảng 30 tuổi thì KH hỏi người đàn ông “ở đây có ai bán hàng đá không anh”, người đàn ông gật đầu, KH hỏi người đàn ông “giá bán sao”, người đàn ông trả lời “hai trăm ngàn một tép”, KH đưa cho người đàn ông này 200.000 đồng, người đàn ông này đưa cho KH một tép ma túy đá, KH cầm tép ma túy về và sử dụng chung với T hết. Đến 11 giờ ngày 18/7/2021, KH cầm 200.000 đồng ra chỗ cũ gặp lại người đàn ông trước đó đã bán ma túy cho KH và KH tiếp tục mua một tép ma túy đá và cất giấu dưới ốp lưng điện thoại di động của mình. Việc KH mua và cất giấu ma túy thì T không biết. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, KH và T chuyển đến nhà nghỉ TV thuộc ấp B, xã PH, huyện N thuê phòng số 17 ngủ, nghỉ. Đến khoảng 00 giờ ngày 20/7/2021 thì Công an xã PH kiểm tra phòng số 17 của nhà nghỉ TV phát hiện bắt quả tang, thu giữ một tép ma túy đá mà KH giấu dưới ốp lưng điện thoại của mình trước đó, Công an xã PH, huyện N, tỉnh Đồng Nai đã lập biên bản quả tang rồi chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N xử lý theo thẩm quyền.

Tang vật vụ án gồm:

- 01 đoạn ống hút nhựa dài 3cm, hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, đã được niêm phong gửi giám định, hiện đang thu giữ.

- 01 bình nhựa có gắn ống hút và nỏ bằng thủy tinh của bị can KH.

- 01 điện thoại di động có chữ MI, màu hồng và 01 ốp lưng điện thoại của bị can KH.

- Số tiền 570.000 đồng, là tài sản của KH. Bị can KH không dùng vào mục đích phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho bị can KH là phù hợp.

- 01 xe mô tô, biển số 54N1-7257 của bị can KH.

Tại bản kết luận giám định số 1534/KLGD-PC09 ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu

trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1169 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0850 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo KH không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 203/CT.VKSNT ngày 22/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo KH về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo KH từ 18 (mười tám) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Tòa án tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0850gam ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 1534/KLGD- PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 bình nhựa có gắn ống hút và nỏ bằng thủy tinh.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu Hồng và 01 ốp lưng điện thoại của bị cáo KH là tang vật bị cáo KH dùng vào việc phạm tội.

Đối với người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã bán trái phép chất ma túy cho KH, do chưa rõ nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 54N1-7257 tạm giữ của KH, KH khai nhận mua trên mạng, không biết gì về nhân thân, lai lịch của người bán xe. Qua xác minh chủ sở hữu là Trần Hiếu Trung T, sinh năm 1983, ngụ tại 109/7, P, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, xe mô tô mang biển số 54N1-7257 hiện đã đổi biển số thành 59L2-386.55 và vẫn do T quản lý, sử dụng. Hiện nay, do chưa xác minh được nguồn gốc, chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Riêng đối với Huỳnh Ngọc T trước đó có sử dụng ma túy cùng với KH nhưng khi đến nhà nghỉ TV thì T không biết KH có ma túy cất giấu dưới ốp lưng điện thoại của KH nên không đồng phạm với KH. Công an xã PH, huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” đối với Huỳnh Ngọc T theo quy định của pháp luật.

Bị cáo KH không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

- Tóm tắt lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh CH có trong hồ sơ vụ án như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 18/7/2021 có hai người một nam và một nữ tên là KH và T đến thuê phòng tại nhà nghỉ TV của anh với giá 70.000đồng/ngày. Vào khoảng 00 giờ ngày 20/7/2021 lực lượng Công an xã PH, huyện N đến kiểm tra phát hiện dưới chiếc điện thoại và ốp lưng của nam thanh niên có 01 đoạn ống hút hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng, nam thanh niên khai nhận là ma túy đá của nam thanh niên mua về sử dụng. Anh cho đôi nam nữ thuê là vì nghĩ họ có quan hệ tình cảm, anh hoàn toàn không biết việc sử dụng hay tàng trữ trái phép chất ma túy, nếu biết anh đã không cho thuê. Anh không mâu thuẫn gì với thanh niên tên KH và cam đoan lời khai là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Tóm tắt lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Hiếu Trung T có trong hồ sơ vụ án như sau:

Anh là chủ sở hữu chiếc xe honda biển số 54N1- 7257 từ năm 2008 nhưng ngày 29/7/2015 vợ anh đưa con đến Bệnh viện Nhi đồng 1 để chữa bệnh và bị mất ví trong đó có giấy tờ xe. Anh có trình báo với quan chức năng và xin thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy và được cấp lại đổi thành 59L2-38655 và hiện nay xe anh đang sử dụng.

Đối với chiếc xe honda biển số 54N1- 7257 cơ quan công an thu giữ từ nam thanh niên tên KH và xử lý theo quy định pháp luật thì anh không có ý kiến gì và cam đoan lời khai là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh CH, Trần Hiếu Trung T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh CH, anh T vắng mặt. Tại hồ sơ thể hiện đầy đủ lời khai của anh CH, anh KH. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt anh CH, anh T.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo KH đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 20/7/2020, KH đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với khối lượng là 0,1169 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng tại phòng số 17 của nhà nghỉ TV thuộc ấp B, xã PH, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an xã PH, huyện N, tỉnh Đồng Nai phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo KH phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy; làm lan tràn tệ nạn xã hội nghiện ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo xem thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo KH tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0850gam ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 1534/KLGD- PC09 ngày 27/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 bình nhựa có gắn ống hút và nỏ bằng thủy tinh.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu Hồng và 01 ốp lưng điện thoại của bị cáo KH là tang vật bị cáo KH dùng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện N lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2021).

[8] Đối với người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã bán trái phép chất ma túy cho KH, do chưa rõ nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 54N1-7257 tạm giữ của KH, KH khai nhận mua trên mạng, không biết gì về nhân thân, lai lịch của người bán xe. Hiện nay, do chưa xác minh được nguồn gốc, chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Riêng đối với Huỳnh Ngọc T trước đó có sử dụng ma túy cùng với KH nhưng khi đến nhà nghỉ TV thì T không biết KH có ma túy cất giấu dưới ốp lưng điện thoại của KH nên không đồng phạm với KH. Công an xã PH, huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” đối với Huỳnh Ngọc T theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo KH phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các Điều 260, 292, 298, 299, 326, 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **KH** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt bị cáo KH 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2021.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0850gam ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 1534/KLGD- PC09 ngày 27/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 bình nhựa có gắn ống hút và nỏ bằng thủy tinh.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu Hồng và 01 ốp lưng điện thoại của bị cáo KH là tang vật bị cáo KH dùng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện N lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2021).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo KH phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lợi